

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TỪ SƠN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST  
Ngày 28/10/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Sỹ Khả

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn An, ông Ngô Mạnh Hải

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Huy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST- HS, ngày 12/10/2020 đối với bị cáo:

**Vi Văn D, sinh năm 1989.**

HKTT: LC 1, xã HB, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do, quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Tên bố: Vi Văn Th, sinh năm 1962 (đã chết), tên mẹ: Vi Thị Ph, sinh năm 1962. Gia đình có 2 anh em bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 02 ngày 19/1/2012 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn xử phạt Vi Văn D 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản và bồi thường trách nhiệm dân sự là 4.000.000đ. Ngày 10/10/2012 D chấp hành xong hình phạt tù chờ về địa phương và đóng đầy đủ án phí HSST và DSST. Đối với phần bồi thường dân sự do người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án nên đến nay hết thời hiệu thi hành án.

Tại bản án số 27 ngày 11/6/2014 Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng tỉnh Lạng Sơn xử phạt Vi Văn D 36 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 05/9/2016 D chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương và đã đóng xong án phí HSST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/6/2020 đến nay tại trại giam Công an tỉnh Bắc Ninh.  
(có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 25/6/2020 D đi bộ lang thang một mình từ khu vực TD đến địa bàn Từ Sơn thì D gặp một người đàn ông không quen biết đang đi xe mô tô trên đường, người đàn ông đó rủ D đi mua ma túy để sử dụng, D đồng ý và ngồi lên phía sau xe máy, khi đến một khu dân cư D không biết thì dừng xe lại. D đứng ngoài trông xe còn người đàn ông đi tìm mua ma túy, khoảng 10 phút sau người đó quay lại đưa D 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng lớp giấy bạc màu trắng, biết đó là ma túy D cầm trong lòng bàn tay trái rồi ngồi lên xe, người đàn ông đó chở đi đến một hiệu thuốc tây thuộc khu phố NG, phường ĐN thì dừng xe lại và bảo D xuống mua bơm kim tiêm để sử dụng ma túy, khi D xuống xe thì người đàn ông đó phóng xe đi, vừa lúc đó lực lượng công an đến kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của D đang cầm gói ma túy như trên. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số: 483/KLGĐMT-PC09 ngày 26/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ bọc ngoài lớp giấy màu trắng có khối lượng là 0,2428 gam là ma túy, loại ma túy: Heroine.

Với nội dung trên, tại Bản Cáo trạng số: 195/Ctr - VKS ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố Vi Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh D trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/6/2020. Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh;

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định, lời khai của đối tượng mua ma túy, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 26/6/2020, tại khu phố NG, phường ĐN, thị xã Từ Sơn, D có hành vi tàng trữ 0,2428 gam là ma túy, loại ma túy: Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe, nhân cách con người, cản trở sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và ý thức được tác hại của ma túy, song để thỏa mãn nhu cầu của mình bị cáo vẫn tàng trữ ma túy. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân đã hai lần xét xử, tuy nhiên đến nay đã được xóa án tích, nhưng thấy được bị cáo là người khó giáo dục cải tạo. Sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, bản thân nghiện ma túy, không có tài sản gì. Xét thấy điều kiện của bị cáo là khó khăn nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật Nhà nước cầm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người thanh niên đã rủ và đi mua ma túy rồi đưa cho D, tuy nhiên D không biết tên tuổi người thanh niên đó, cơ quan điều tra chưa làm rõ được. Vì vậy kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106; Điều 136; khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử phạt: Vi Văn D 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/6/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 28/10/2020 để đảm bảo thi hành án.

Miễn phạt bổ sung cho bị cáo Vi Văn D.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh mặt trước có ghi chữ “Mẫu vật còn lại sau giám định, kèm theo kết luận giám định số 483/KLGD-PC09 ngày 26/6/2020 của PC 09”

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh
- VKS ND thị xã Từ Sơn;
- THADS thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Sỹ Khả**